

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2023/HS-ST**

Ngày: 13/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm.

2. Ông Phạm Gia Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 22/01/1985 tại Thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 39G, ấp An Thạnh B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: VNam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo là con nhỏ trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thu Hải Đ, không có con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 04 tháng tù giam về tội “*Cướp tài sản của công dân*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2002 (được coi là không có án tích do khi bị kết án dưới 16 tuổi).

- Ngày 05/11/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) xử phạt 09 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2011, tính đến ngày 13/01/2023 đã được xóa án tích.

- Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/9/2015, tính đến ngày 13/01/2023 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam ngày 10/4/2023 có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Trọng Đ**, sinh ngày 08/10/1990 tại Thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số 709D, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: VNam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Trần Vĩnh L và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc Hải Y (đã ly hôn năm 2021) và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 25/7/2022, bị Công an xã B, Thành phố B xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 09/9/2022.

Nhân thân:

Ngày 09/02/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) xử phạt 02 năm tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/6/2011, tính đến ngày 13/01/2023 đã được xóa án tích.

- Ngày 05/9/2018, bị Công an phường P, thành phố B xử phạt 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt, tính đến ngày 13/01/2023 đã được xóa tiền sự.

- Ngày 24/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/7/2020, tính đến ngày 13/01/2023 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam ngày 10/4/2023 có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Lê Hoàng T, sinh ngày 28/3/2005.

Địa chỉ: số 199/14 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: số 39G, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Hồng Á, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Bà Đào Thị Tuyết D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 678/2 ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/01/2023, anh Lê Hoàng T dựng xe mô tô biển số 64LA-0458 cặp Quốc lộ 57 trước cổng rào Cơ sở hoa kiểng Ánh Cái Mơn thuộc ấp L, xã L, huyện C (anh T là người làm thuê tại cơ sở hoa kiểng) để vào lấy giấy tờ. Lúc này, Trần Trọng Đ điều khiển xe mô tô biển số 71B3-441.92 chở theo sau là Nguyễn Hoàng V lưu thông theo hướng từ thị trấn Cdi xã V, khi đi ngang xe mô tô của anh T thì Đ phát hiện trong rổ mĩ ni bên hông trái cổ xe có để 01 điện thoại di động không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm, Đ điều khiển xe mô tô quay lại áp sát vào xe mô tô của anh T, V ngồi phía sau dùng tay phải lấy điện thoại di động rồi cả hai tẩu thoát về hướng thành phố Bến Tre. Sau khi phát

hiện điện thoại của mình bị mất anh T kiểm tra lại camera thì thấy có hai đối tượng lấy điện thoại của mình nên đã đến Công an xã Long Thới, huyện Ctrình báo vụ việc. Đv và Vsau khi về đến thành phố Bến Tre thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cmời làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp các tài sản, đồ vật liên quan.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cthì 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số máy: MWGL2LL/A, số seri: G6TC16X3N70J, số IMEI: 353901109396434, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng có giá trị 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số máy MWGL2LL/A, số seri G6TC16X3N70J, số IMEI 353901109396434, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, số loại Best, biển số 71B3-441.92, màu sơn đỏ, số khung BE46B-TH200566, số máy E416-TH200566, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đĩa DVD R 16X có chứa đoạn video thu giữ từ camera lắp đặt tại Cơ sở hoa kiểng Ánh Cái Mơn ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V và Trần Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V và Trần Trọng Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với Nguyễn Hoàng V:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

- Đối với Trần Trọng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho bị hại:

- + Anh Lê Hoàng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số máy MWGL2LL/A, số seri G6TC16X3N70J, số IMEI 353901109396434, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, số loại Best, biển số 71B3-441.92, màu sơn đỏ, số khung BE46B-TH200566, số máy E416-TH200566, đã qua sử dụng.

+ Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD R 16X có chứa đoạn video thu giữ từ camera lắp đặt tại Cơ sở hoa kiểng Á ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản.

- Về phần dân sự: Đề nghị ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Tại tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người để bán lấy tiền phục vụ cho bản thân, khoảng 16 giờ ngày 13/01/2023 tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hoàng V và Trần Trọng Đ đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Hoàng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng có giá trị 9.500.000đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi chiếm đoạt sản của người khác là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành **đồng thời giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 9.500.000đồng** vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của **các bị cáo đã phạm vào** vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “**tội Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự, việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh

Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đcó 01 tiền sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[6] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng qua kết quả điều tra xác định không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể từ trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xem xét vai trò của hai bị cáo ngang nhau khi lượng hình.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Xe mô tô biển số 71B3-441.92 mà hai bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Hoàng V, bà N **không biết bị cáo Vsử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.**

Ngoài ra, Trần Trọng Đcòn khai nhận vào khoảng tháng 02/2023 có thực hiện hành vi lấy trộm 02 con chim chào mào trên địa bàn huyện G, tỉnh Bến Tre. **Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành khởi tố bị can đối với Trần Trọng Đđể tiến hành điều tra.**

[7] Về trách nhiệm dân sự: **Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.**

[8] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí:

- **Án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Vv và Trần Trọng Đ** phạm “tội Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V**01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Đ **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cđã:

+ **Trả cho bị hại** anh Lê Hoàng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số máy MWGL2LL/A, số seri G6TC16X3N70J, số IMEI 353901109396434, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, số loại Best, biển số 71B3-441.92, màu sơn đỏ, số khung BE46B-TH200566, số máy E416-TH200566, đã qua sử dụng.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD R 16X có chứa đoạn video thu giữ từ camera lắp đặt tại Cơ sở hoa kiểng Á ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Vv và Trần Trọng Đ mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã các bị cáo cư trú (2b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng (2b).

Đào Chí Cường